TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen
2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: Không tham gia

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126 /2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đào Văn H, sinh năm 1963 (có mặt)
Địa chỉ: số 74/6 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1971 (có mặt)
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2023 và trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ông Đào Văn H trình bày: Vào đầu năm 1989 Ông và bà H trên cơ sở quen biết sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường hay cải nhau. Nay ông không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H. Về con chung: có 02 con chung tên Đào Quốc T, sinh ngày 25/11/1989 và Đào Thị Mỹ H, sinh ngày 08/5/1996. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Lê Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà thừa nhận giữa bà với ông H sống chung với nhau như vợ chồng từ đầu năm 1989 đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng mâu thuẩn xuất phát từ việc con dâu bà với ông H có những hành động chưa đúng với chuẩn mực, từ đó ông H hay chửi bới đuổi bà ra khỏi nhà. Nay Bà không đồng ý ly hôn với ông H; Trường hợp tòa án giải quyết cho bà với ông H ly hôn thì bà có ý kiến như sau:

Về con chung: có 02 con chung tên Đào Quốc T, sinh ngày 25/11/1989 và Đào Thị Mỹ H, sinh ngày 08/5/1996. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: ông H và bà H sống chung như vợ chồng từ đầu năm 1989 đến nay có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại điều 53 luật hôn nhân và gia đình quy định:

"Điều 53. Thụ lý đơn yêu cầu ly hôn

1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."

Tại phiên tòa hôm nay tuy bà H không đồng ý ly hôn với ông H nhưng ông H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà H nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà H.

- Về con chung: có 02 con chung tên Đào Quốc T, sinh ngày 25/11/1989 và Đào Thị Mỹ H, sinh ngày 08/5/1996. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: ông H không phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ các Điều 12, 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đào Văn H và bà Lê Thị Mỹ H

2. Về con chung: có 02 con chung tên Đào Quốc T, sinh ngày 25/11/1989 và Đào Thị Mỹ H, sinh ngày 08/5/1996. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; Về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đào Văn H không phải nộp tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diện